

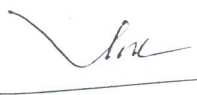
BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 9 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số năm trước liền kề năm báo cáo 2012		Số báo cáo năm 2013	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4	5	6	7
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)					
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.500.000	17.237.151	18.967.455	22.794.234
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	16.338.904	17.130.850	18.841.425	22.656.637
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	86.000	44.447	55.196	58.359
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	2.350.000	2.419.193	2.620.000	3.404.276
II	TIỀN LƯƠNG					
1	Lao động kế hoạch	Người	860		904	
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		887		937
3	Mức lương bình quân theo hợp đồng lao động	1.000đ/tháng				
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	7.277		6.530	
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/tháng		5.811		7.047
6	Năng suất lao động bình quân theo... (1)	Tr.đồng/năm	18.998,73	19.313,25	20.842,28	24.179,98
7	Phần chênh lệch TL của CBCT đoàn thể	Tr.đồng				
8	Quỹ thưởng an toàn và CE đặc thù khác (nếu có)	Tr.đồng				
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	75.096		70.834	
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		61.854		79.238
11	Quỹ tiền thưởng, PLPP trực tiếp cho NLD	Tr.đồng				
12	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	7.277	5.811	6.530	7.047

Ghi chú: (1) ghi rõ năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương) hoặc tính theo tổng sản phẩm tiêu thụ.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)



LÊ THỊ NGỌC THUY

Bình Dương, ngày 19 tháng 05 năm 2014

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

ĐOÀN MINH QUANG